

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-PT

Ngày 04/3/2024

*Về việc: tranh chấp
quyền thừa kế.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: - Ông Đặng Văn Lộc

- Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Liễu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** ông Đỗ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/01 và 04/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2023/TLPT- DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023, về “*Tranh chấp quyền thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 151/2023/DS-ST, ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 315/2023/QĐ - PT, ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Chị Hồ Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Nguyễn Hữu Th, khu phố N1, phường Tân H2, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hồ Ngọc T là Luật sư Nguyễn Khương N (Văn phòng Luật sư Khang N) thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

1.2. Ông Hồ Ngọc Nh, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn B, xã Dân Ch, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

1.3. Ông Trần Minh P, sinh năm 1976 (vắng mặt).

1.4. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Long Thuận A, xã Long Ph, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Ngọc Nh, bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Trần Minh P là chị Hồ Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Nguyễn Hữu Th, khu phố N1, phường Tân H2, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022 và ngày 11/02/2022) (có mặt).

2. Bị đơn: bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1953. Địa chỉ: Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc D là anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Mỹ Thới M, xã Mỹ H, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 24/02/2024) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn Đông C, xã Ngọc Qu, huyện Quynh Phụ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị Q là chị Hồ Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Nguyễn Hữu Th, khu phố N1, phường Tân H2, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2023) (có mặt).

Người kháng cáo: chị Hồ Ngọc T, ông Hồ Ngọc Nh là nguyên đơn, bà Hồ Thị Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 06/5/2022 và ngày 29/3/2022 của các nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh X, Hồ Ngọc Nh, Trần Minh P, Hồ Ngọc T trình bày:

Chị T trình bày: cụ Hồ Ngọc H (chết ngày 02/11/2018) kết hôn với bà Vũ Thị Đ (chết ngày 09/6/2022) có hai người con gồm Hồ Ngọc Nh và Hồ Thị Q, năm 1983 cụ H và cụ Đ ly hôn. Đến năm 1984 cụ H kết hôn với bà Nguyễn Thị Thanh X và có một người con là chị Hồ Ngọc T. Lúc này bà X đem anh Trần Minh P là con riêng của bà X về sống chung với cụ H. Năm 1990 cụ H được Sở giáo dục tỉnh Vĩnh Long cấp một nền nhà có diện tích 101,3m² thuộc thửa 357, tờ bản đồ số 2, loại đất ở đô thị, sau đó cụ H cất nhà ở. Ngày 20/10/1990 Công an phường cho số nhà 33, Lý Tự Tr, khóm M, phường H1, thị xã Cửu Long (nay là thành phố Vĩnh Long).

Vào tháng 12/2001 cụ H và bà X thuận tình ly hôn, giao con chung là chị T cho cụ H nuôi dưỡng và có hộ khẩu chung với cụ H. Năm 2003 cụ H kết hôn với bà Nguyễn Ngọc D không có con chung. Ngày 24/10/2018 cụ H lập di chúc tại thôn B, xã Dân Ch, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có sự chứng kiến của trưởng thôn B, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Dân Ch.

Di sản cụ H để lại có căn nhà cấp 4, nền gạch men, mái tol gắn liền thửa đất 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại số 33,

đường Lý Tự Tr, Phường H1, thành phố Vĩnh Long. Nhà được xây dựng năm 1990, giá trị còn lại khoảng 50%. Hiện nay bà Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Ngọc T quản lý, sử dụng. Vật dụng trong nhà có 01 tủ thờ gỗ thao lao, 01 tủ kính mẹ bông con gỗ thao lao; 01 cái bàn và 06 cái ghế.

Yêu cầu Tòa án chia di sản theo di chúc của cụ H lập ngày 24/10/2018, được chia $\frac{1}{2}$ giá trị đất kỹ phần của cụ H để lại và $\frac{1}{4}$ giá trị căn nhà cấp 4. Chị T yêu cầu được nhận bằng hiện vật là nhà và đất và 01 tủ thờ và đồng ý hoàn giá trị kỹ phần thừa kế cho những người thừa kế khác.

Ông Hồ Ngọc Nh trình bày: ông đồng ý chia di sản theo di chúc của cụ H, yêu cầu được nhận $\frac{1}{6}$ giá trị đất và $\frac{1}{4}$ giá trị căn nhà, một tủ kính gỗ thao lao, nhưng ông nhận bằng giá trị, giao hiện vật nhà và đất thuộc thửa 357 tại số 33, Lý Tự Tr, khóm M, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cho chị Hồ Ngọc T quản lý, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị Thanh X, anh Trần Minh P trình bày: yêu cầu được nhận $\frac{1}{6}$ giá trị đất theo di chúc và đồng ý giao hiện vật nhà và đất thuộc thửa 357 tại số 33, Lý Tự Tr, khóm M, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cho chị Hồ Ngọc T quản lý, sử dụng.

Theo bản khai ý kiến ngày 17/6/2022, bị đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Nguồn gốc nhà và đất thuộc thửa số 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tại số 33, đường Lý Tự Tr, Phường H1, thành phố Vĩnh Long là do bà và cụ H mua theo quyết định số 3331/QĐ.UB ngày 30/9/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long với số tiền 11.465.283đ. Đến năm 2005 bà và cụ H đầu tư xây dựng lại toàn bộ căn nhà có kết cấu khung bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp tol, nền lót gạch men, mái lợp tol có trần. Được ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp sổ hữu nhà ngày 28/4/2005. Từ khi kết hôn với cụ H bà sinh sống tại căn nhà này cho đến nay. Riêng cụ H nguyện vọng cuối đời về được an nghỉ nơi mình sinh ra nên cụ H về tỉnh Thái Bình sống không được bao lâu thì chết. Vì tuổi cao sức yếu nên bà không đi với cụ H về quê. Chị Hồ Ngọc T trình bày có trực tiếp quản lý, sử dụng nhà là không đúng. Cụ H chết không để lại di chúc, khi nhận được hồ sơ khởi kiện bà mới biết có di chúc. Nay bà yêu cầu vô hiệu di chúc do cụ H lập ngày 24/10/2018, lý do di chúc không phải do cụ H lập và di chúc không đúng quy định của pháp luật. Bà không đồng ý chia theo di chúc, đồng ý chia kỹ phần cho ông Nh và chị T vì hai người này là con của cụ H. Không đồng ý chia cho bà X và anh P. Bà yêu cầu được nhận thừa kế bằng hiện vật trọn thửa đất và căn nhà gắn liền trên đất vì đây là nơi ở duy nhất của bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T yêu cầu chia di sản theo pháp luật, đối với phần đất chia theo thành viên hộ được cụ H kê khai, đăng ký thì chỉ có chị và cụ H nên chia làm hai phần, chị một phần và cụ H một phần. Phần di sản của cụ H được chia thừa kế cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ H gồm:

bà D, ông Nh, bà Q và chị T. Đối với căn nhà là tài sản của cụ H và bà D, thì bà D hưởng một phần và phần di sản của cụ H chia thừa kế cho các đồng thừa kế.

Chị T đại diện cho ông Nh thống nhất phân chia di sản của cụ H theo như chị T trình bày. Ông Nh nhận giá trị đồng ý để chị T nhận hiện vật.

Chị T đại diện cho ông P trình bày: di sản của cụ H được xác định đúng như chị T trình bày, nhưng chia làm 05 phần, ông P xin hưởng một phần vì ông P có công chăm sóc, nuôi dưỡng cụ H như cha con.

Bà Nguyễn Thị Thanh X rút lại yêu cầu khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của bà D yêu cầu toàn bộ di sản của cụ H chia thừa kế theo pháp luật cho 04 người gồm bà D, ông Nh, bà Q và chị T, không đồng ý xác định $\frac{1}{2}$ thửa đất là của chị T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Ngọc T, Hồ Ngọc Nh. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Ngọc D.

Không công nhận di chúc của cụ Hồ Ngọc H lập ngày 24/10/2018 là hợp pháp. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ H gồm: bà D, ông Nh, bà Q, bà T được hưởng kỷ phần thừa kế di sản của cụ H theo pháp luật.

Công nhận cho bà Nguyễn Ngọc D được quyền quản lý, sử dụng đối với đất và tài sản gắn liền trên đất, quyền sở hữu căn nhà trên thửa đất 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại địa chỉ số 33, đường Lý Tự Tr, Phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Bà D được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ giao kỷ phần thừa kế và một phần tài sản chung cho chị Hồ Ngọc T là 223.541.666đ (hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Giao cho ông Hồ Ngọc Nh, bà Hồ Thị Q mỗi người 54.708.333đ (năm mươi bốn triệu bảy trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P về việc yêu cầu được hưởng thừa kế của cụ H.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X về việc hưởng thừa kế theo di chúc của cụ H.

Ghi nhận sự tự nguyện giao nhận 01 tủ thờ và 01 bàn cùng 06 ghế giữa bà D và chị T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/11/2023 chị Hồ Ngọc T kháng cáo, ngày 16/11/2023 bà Hồ Thị Q, ông Hồ Ngọc Nh kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Bà Nguyễn Ngọc D không có công sức đóng góp vào thửa đất của cụ H để lại. Đất cấp cho hộ cụ H không có bà D, chỉ có cụ H và chị T nên bà D không được chia 1/3 như án sơ thẩm. Không đồng ý giá đất theo quy định của nhà nước là 5.000.000đ/m². Yêu cầu định giá lại theo giá thị trường. Ký phần thừa kế của chị T, chị Q và anh Nh nhiều hơn nên yêu cầu được nhận nhà, đất và hoàn trả giá trị ký phần cho bà D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Hồ Ngọc T và chị T cũng là đại diện hợp pháp của ông Hồ Ngọc Nh và bà Hồ Thị Q và anh Nguyễn Duy T1 là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc D thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Công nhận cho chị Hồ Ngọc T quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền quyền sử dụng đất thửa 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại số 33, đường Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long lập ngày 02/6/2023).

Chị T có nghĩa vụ giao cho bà D số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Ngọc D được lưu cư trong nhà và đất nêu trên cho đến khi chấm dứt năng lực pháp luật dân sự (chết) hoặc đến khi bà D không có nhu cầu lưu cư.

Chị Hồ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Ngọc Nh có chị Hồ Ngọc T làm đại diện rút lại yêu cầu chia thừa kế của ông Nh để tự thỏa thuận với chị T và bà Q về ký phần thừa kế của cụ Hồ Ngọc H, nếu trường hợp không thỏa thuận được thì ông Nh và bà Q có quyền khởi kiện chị T khi có yêu cầu.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Ngọc T, chị Hồ Thị Q và ông Hồ Ngọc Nh.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công nhận cho chị Hồ Ngọc T được quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất và tài sản gắn liền trên đất, quyền sở hữu căn nhà trên thửa 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại số 33, đường Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Chị T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

Chị Hồ Ngọc T có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Ngọc D số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Cho bà D được ở trên nhà, đất đến hết đời bà D hoặc đến khi bà D không có nhu cầu ở trên đất.

Trường hợp ông Nh, bà Q và chị T không thỏa thuận được ký phần thừa kế của cụ Hải thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định. Bà D được miễn án phí là người cao tuổi.

Chi phí định giá ở cấp phúc thẩm: chị T tự nguyện nộp 1.300.000đ

Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngày 03/11/2023 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, đến ngày 13/11/2023 và ngày 16/11/2023 các nguyên đơn Hồ Ngọc T, Hồ Ngọc Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Q kháng cáo là còn trong thời hạn luật định, các đương sự nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Hồ Ngọc T và người đại diện hợp pháp của bị đơn là anh Nguyễn Duy T1 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Công nhận cho chị Hồ Ngọc T quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền quyền sử dụng đất thửa 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại số 33, đường Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long lập ngày 02/6/2023).

Chị Hồ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Chị Hồ Ngọc T có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Ngọc D số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Ngọc D được quyền lưu cư tại nhà, đất thừa số 357 cho đến khi chấm dứt năng lực pháp luật dân sự (chết) hoặc khi bà D không có nhu cầu lưu cư.

Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế của ông Hồ Ngọc Nh do rút yêu cầu. Công nhận sự thỏa thuận của chị Hồ Ngọc T, ông Hồ Ngọc Nh và bà Hồ Thị Q tự thỏa thuận phân chia kỹ phần thừa kế của cụ Hồ Ngọc H, nếu trường hợp không thỏa thuận được thì ông Nh và bà Q có quyền khởi kiện chị T khi có yêu cầu.

Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[3] Về chi phí tố tụng: chi phí định giá 1.300.000đ chị T tự nguyện chịu và chị T đã nộp xong.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: do sửa án sơ thẩm nên sửa lại án phí.

Tổng giá trị tài sản là: 1.084.020.602đ, bà D được hưởng 500.000.000đ, bà D phải chịu án phí đối với số tiền này, nhưng do bà D là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên bà D được miễn án phí.

Chị Hồ Ngọc T phải chịu án phí đối với số tiền 584.020.602đ là 27.360.824đ (làm tròn 27.360.000đ).

-Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Ngọc T, ông Hồ Ngọc Nh và bà Hồ Thị Q.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn chị Hồ Ngọc T và bị đơn bà Nguyễn Ngọc D có anh Nguyễn Duy T1 là người đại diện hợp pháp.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Công nhận cho chị Hồ Ngọc T quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng đất thửa 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,3m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại số 33, đường Lý Tự Tr, phường H1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. *(Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long lập ngày 02/6/2023).*

Chị Hồ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

1.2. Chị Hồ Ngọc T có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Ngọc D số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

1.3. Bà Nguyễn Ngọc D được quyền lưu cư tại nhà, đất thửa số 357 cho đến khi chấm dứt năng lực pháp luật dân sự (chết) hoặc khi bà D không có nhu cầu lưu cư.

1.4. Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế của ông Hồ Ngọc Nh.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Hồ Ngọc T, ông Hồ Ngọc Nh và bà Hồ Thị Q tự phân chia kỹ phần thừa kế của cụ Hồ Ngọc H, nếu trường hợp không thỏa thuận được thì ông Nh và bà Q có quyền khởi kiện chị T khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: chi phí định giá 1.300.000đ chị T tự nguyện chịu và chị T đã nộp xong.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Ngọc D được miễn án phí.

Chị Hồ Ngọc T phải chịu 27.360.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.790.000đ theo biên lai số 0001221 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Buộc chị T phải tiếp tục nộp 23.570.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hoàn trả ông Hồ Ngọc Nh tiền tạm ứng án phí 3.803.000đ (Ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng) theo biên lai số 0001222 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Hồ Thị Q không phải chịu án phí.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả chị Hồ Ngọc T, bà Hồ Thị Q và ông Hồ Ngọc Nh mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo các biên lai số 0006384, 0006386, 0006385 cùng ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- TAND Tp Vĩnh Long;
- CCTHADS Tp Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình